**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 2 lớp 2A *(Từ 16/9 – 20/9/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **16/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | VUI TẾT TRUNG THU – GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH HAY |  |
| 2 | Toán 1 | Tia số. Số liền trước – Số liền sau (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ngày hôm qua đâu rồi(2 tiết) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Nghề nghiệp (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc: Ngày hôm qua đâu rồi |  |
| **Ba**  **17/9** | ***Sáng*** | 3 | Đạo đức | Quý trọng thời gian (tiết 1) |  |
| 4 | Đạo đức | Quý trọng thời gian (tiết 2) |  |
| **Tư**  **18/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Đề - xi - mét (tiết 2) |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Một ngày hoài phí (2 tiết) |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| 4 | Tiếng Việt\* | Luyện viết: Một ngày hoài phí |  |
| **Năm**  **19/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Số hạng – Tổng |  |
| 2 | Tiếng Việt 8 | Viết tự thuật |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện viết các chữ hoa A, Ă, Â |  |
| 4 | TNXH 2 | Nghề nghiệp (tiết 2) |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Số bị trừ - Số trừ - Hiệu |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100. Tia số. Số liền trước - Số liền sau(tiết 1) |  |
| **Sáu**  **20/3** | ***Chiều*** | 1 | Toán\* | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100. Tia số. Số liền trước - Số liền sau(tiết 2) |  |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Cùng bạn đến trường |  |
| 3 | Sinh hoạt | SH sao. Trang trí lớp học. |  |

Duyệt, Ngày tháng 9 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

**VUI TẾT TRUNG THU – GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH HAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

*-* HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.

-Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động, ...

- Giới thiệu giúp sách học sinh hiểu nội dung cuốn sách, thu hút học sinh tìm đến thư viện đọc những cuốn sách hay, bổ ích.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Trình diễn tài năng: Biểu diễn cùng các nhân vật cổ tích, chú Cuội, chị Hằng, ...

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tổ chức tham gia hoạt động ngày Tết Trung thu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ khi tham các hoạt động vui chơi.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị tiểu phẩm diễn kịch sự tích chú Cuội, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần 1 và phát động phong trào thi đua của tuần 2.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “ Vui Tết Trung Thu”.  - GV mời HS đại diện khối 5 lên tổ chức hoạt động sinh hoạt.  - Thực hiện phong trào *“* *Mỗi tuần một cuốn sách hay”*, ban Thư viện có chương trình giới thiệu cuốn sách: Cổ tích Trung Thu – Trịnh Bách.  - GV tóm lược nội dung cuốn sách, nhấn mạnh ý nghĩa và những điểm chính trong câu chuyện.  - Giới thiệu trò chơi: Hộp quà bí mật( một số đồ vật, quả liên quan đến Tết Trung Thu)  - GV Tổ chức cho HS *tham gia trò chơi. Kết hợp giới thiệu những đồ vật và quả này có ý nghĩa như thế nào cho ngày Tết Trung Thu.*  - Giao lưu văn nghệ.  - GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân tham gia hoạt động tốt sinh hoạt dưới cờ.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà chuẩn bị một số sản phẩm cho buổi “Vui hội trăng rằm” trên lớp của mình vào tiết 7 chiều thứ 3 trong tuần (làm mặt lạ, đèn lồng, ông sao…)  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hạnh – 5C  - Diệu Linh – 5B  - HS quan sát, lắng nghe  - HS xung phong tham gia trò chơi. (5 em)  - Hs biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chuẩn bị. |

**Tiết 2: Toán**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

*- Năng lực:* năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

*- Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** Cho lớp hát bài “ Tập đếm”  - Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài…  **2. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Bài 1:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  a) HS thực hành xếp các thể số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch tia số.  b) HS củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Số?**  a) Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch tia số rồi nói cho bạn kết quả.  b) Trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: Số?**  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách làm  - GV kết luận  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, xem ban voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì?  - GV chốt kiến thức  **3. VẬN DỤNG**  **Bài 5: Sắp xếp các số**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để láy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu.  - Nhận xét bài làm của hs | - HS hát kết hợp vận động phụ họa  -HS xác định yêu cầu  - Hs chọn và xếp các thẻ vào tia số  Hs khác nhận xét  - HS trả lời  - HS xác định yêu cầu  - HS nêu kết quả  - Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách làm  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -HS đọc yêu cầu bài toán  - HS đọc phần gợi ý của bạn voi.  - HS đọc bài toán  - Thực hiện sắp xếp  - HS nêu kết quả  -Hs lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

## **Tiết 3+4:** T**IẾNG VIỆT**

## **BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc đúng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ

**- Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học

**- Năng lực đặc thù:** Năng lực ngôn ngữ, văn học:

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1**  **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV yêu cầu HS hát và vỗ tay theo bài hát “Lớp chúng mình”  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**  **1. Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài bằng lời dẫn.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* (giọng chậm rãi, tình cảm), kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: *tờ lịch, toả hương, ước mong*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV cho HS đọc tiếp nối  + GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi  + GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) – giọng nhỏ.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **Tiết 2**  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn để trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?  *Trả lời:* Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  *+ Câu 2:* Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.  a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.  b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.  c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.  *GV trả lời:* Cả 3 ý các em đều có thể chọn.  *+ Câu 3:* Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:  *Trả lời:*  a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên. – 1) Khổ thơ 2.  c) Em đã học hành chăm chỉ. – 3) Khổ thơ 4.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **HĐ 3: Luyện tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án  **4. VẬN DỤNG**  **HĐ 4: HTL 2 khổ thơ cuối**  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.  - GV nhận xét tiết học | - HS hát, vỗ tay  - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài theo nhiệm vụ của GV  - HS lắng nghe.  - HS phỏng vấn lẫn nhau  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS lắng nghe.  - HS HTL 2 khổ thơ cuối.  - HS lắng nghe |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP**

***(tiết 1)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
* Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?).  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa nghe bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? Vậy các lớn lên em sẽ làm gì, làm người công nhân đi dựng xây những nhà máy mới? làm người nông dân lái máy cày trên bao đồng ruộng? Hay làm người lái tàu đưa những con tàu ra Bắc vào Nam? làm người kỹ sư đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước? Còn rất nhiều nghề nghiệp đẹp đẽ và có ích cho xã hội, đất nước đúng không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và nghề nghiệp yêu thích sau này của các em. Chúng ta cùng vào* ***Bài 2 – Nghề nghiệp.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**  **a. Mục tiêu:**  - Nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png+ Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời**  **a. Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  - Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV yêu cầu HS:  *+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:*  *A: Mẹ bạn làm công việc gì?*  *B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.*  *B: Bố bạn làm nghề gì?*  *A: Bố mình làm nghề thợ xây.*  *+ HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***Bước 3: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu: *Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*  *- Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:*  *+ Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*  *+ Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*  *+ Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*  *+ Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp đẽ cho mọi người.*  *+ Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*  *+ Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời. |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn cả bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Hiểu nội dung bài.

- Biết thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Thích những tư ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

- Có ý thức sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS: SGK Tiếng Việt 2 – tập 1, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**  HS hát

GV giới thiệu, ghi tên bài lên bảng.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Luyện đọc.**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài tập đọc.

\* Đọc nối tiếp đoạn (khổ thơ): Đọc trong nhóm, đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc cả bài: Đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc đồng thanh: Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài 1 lần.

**2.2. Tìm hiểu bài.**

- Tổ chức cho HS trao đổi trước lớp:

Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

Theo em, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy?

Ngày hôm qua bạn đã làm được việc gì tốt?

**3. Củng cố, dặn dò.**

- HS nêu nội dung của bài đọc.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 3 + 4: Đạo đức**

# **BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

- HS nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.

**2. Năng lực.**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* Năng lực riêng:** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

SGK, Vở bài tập đạo đức 2.

**SGV – Đạo đức – trang 24**

- HS: SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.  - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  - GV dẫn dắt: *Như các em đã tìm thấy có rất nhiều đồ vật chỉ thời gian. Đó là những đồ vật nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng thời gian, bởi từng giây từng phút nó quý hơn vàng bạc, các em có biết không. Vậy chú ta quý trọng thời gian như thế nào, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay,* ***bài 1: Qúy trọng thời gian.***  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Khám phá.**  **2.1. Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem tranh như trong sgk.  - GV kể câu chuyện “Chuyện bạn Bi”  - Gv mời một vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?*  *+ Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?*  *+ Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?*  - GV khen ngợi HS có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận: *Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên chậm trễ như bạn Bi trong câu chuyện. Qúy trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.*  **2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem tranh như trong sgk.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện HS trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò.**  - Em học được gì qua bài học? | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS quan sát tranh  - HS chăm chú nghe GV kể chuyện  - HS kể tóm tắt câu chuyện.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - Cả lớp lắng nghe   * HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (T2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, ti vi

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.    - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV chia nhóm (4 -6 học sinh), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 2: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** HS hiểu được tại sao cần phải quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, yêu cầu các nhóm ngồi xoay lại với nhau, cùng nhau trao đổi và đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi:  *+ Qúy trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  trình tự.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sử dụng thời gian hợp lí và tiết kiệm bằng cách:  *+ Xây dựng thời gian biểu cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.*  *+ Ghi lại các công việc cần thực hiện vào tờ giấy nhớ và dán ở góc học tập của em.*  - GV kết luận: *Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.* | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS thảo luận, tìm ra các câu trả lời.  - HS xung phong chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời:  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - HS chia nhóm, cùng bàn luận với nhau để tìm ra đáp án.  - Sau khi bàn luận, các nhóm thống nhất đáp án, ghi ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá, tiếp thu những nội dung còn thiếu.  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS im lặng lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe nhiệm vụ của GV viên giao:  *+ HS lập thời gian biểu (có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ)*  *+ HS sử dụng giấy nhớ ghi lại những việc cần làm dán vào góc học tập.*  - HS lắng nghe GV nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………..………………………………………………

**Thứ tư ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 4: ĐỀ -XI - MÉT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Hiểu được đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.

- Dùng thước đo được độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: - Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy, sợi dây với độ dài 10cm, 20cm định trước.

**SGV – Toán – trang 35**

2. HS: - SGK, VBT, ...

- Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  \* Ôn tập và khởi động.  - Hát bài: Múa vui  - HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại  - GV nhận xét và giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng dm đã học vào giải bài tập*  Bài 2:  - Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toán.  a) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm.  Yêu cầu hs lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước.  b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm?  **Bài 3**: Số?  - Yêu cầu HS nêu đề bài toán.  - Hs nêu cách làm  - HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 4:** Tính (Theo mẫu)  -Yêu cầu hs quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm.  - Cho HS làm bài vào vở, trình bày.  - YC HS nhận xét bài làm của bạn  - Gv kết luận  **C.**  **HĐ vận dụng.**  *Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức đã học về dm vào giải quyết các tình huống thực tế.*  **Bài 5: Thực hành.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài tập  - Nhận xét bài làm của hs  - GV chốt kiến thức  - Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đồ dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán).  HS thực hành đo. Bạn nào nhanh và đúng thì thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương người thắng cuộc.  **E. Dặn dò.**  - Về nhà thực hành đo các đồ vật. | -HS hát  - HS chia sẻ  - HS đọc đề bài  - HS thực hành, trả lời câu hỏi sgk  - HS trả lời và giải thích  2dm = 20cm  - NX câu trả lời của bạn  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  -HS đọc yêu cầu bài toán  - HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính.  - HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện theo cặp cắt các băng giấy và dán băng giấy 1dm vào vở.  - HS cầm các băng giấy đã cắt và nói cho bạn nghe về độ dài của chúng.  -HS tham gia trò chơi.  -Nghe |

**BỔ SUNG:**

**Chốt kiến thức:** Có thể dùng đơn vị đo độ dài là dm để đo độ dài cho những vật nào? (HS kể tên một vài đồ vật)

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Đọc trôi chảy truyện. Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện. Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì?*.

**- Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực đặc thù:** năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học

**- Phẩm chất:** liên hệ bản thân, làm việc có ích để không lãng phí thời gian

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài hát “Bắc kim thang”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2.1. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Một ngày hoài phí*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm đôi: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **2.2. HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **HĐ 3: Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Đặt CH cho bộ phận câu in đậm: Đây là **những cuốn sách mọi người đã đọc.** 🡪 Đây **là gì?**  **4. VẬN DỤNG**  + BT 2: Dựa theo cấu mẫu ở BT 1, hãy giới thiệu với các bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách. VD: Đây là cái bút mực của tớ. / Đây là cặp sách của tớ / Đây là bàn học của tớ và bạn Lân. / Đây là quyền truyện tranh của tớ. / Còn kia là cái mũ bố mình tặng mình. Kia là quyển *Truyện đọc lớp 2*, quyển sách tôi rất thích.  - GV khuyến khích, khen ngợi những HS giới thiệu tự tin, giới thiệu được nhiều câu về đó vật xung quanh mình.  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc :  + 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS hoạt động nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS làm bài  - HS lắng nghe |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt.**

- Năng lực đặc thù: Biết trình bày bài viết dạng: đoạn văn.

- Năng lực riêng:

\* Nghe GV đọc, viết chính xác đoạn: (Mẹ đi rồi ......lời mẹ dặn) của bài: “Một ngày hoài phí”.

\* Viết chữ đúng cỡ, đúng khoảng cách, sạch sẽ.

**2. Phẩm chất.**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Nội dung ôn luyện.

HS: SGK, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:**

- HS chơi trò chơi.

+ GV giới thiệu bài, ghi tên bài.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Hướng dẫn nghe – viết.**

- GV đọc đoạn viết: (Mẹ đi rồi ......lời mẹ dặn) của bài: “Một ngày hoài phí”.

- Cho 1 HS đọc lại.

- Tìm hiểu đoạn viết:

Vì sao cậu bé không làm được việc gì?

- Hướng dẫn cách trình bày.

Đoạn viết có mấy câu?

Chữ cái đầu câu viết thế nào?

\* Luyện viết:

- Tổ chức cho HS viết các từ ngữ khó.

GV đọc cho HS viết bảng con các từ: nằm xuống, bắt tay, chạy nhảy.

- Tổ chức cho HS viết bài vào vở: GV đọc chính tả cho HS viết.

- GV đọc cho HS soát lại bài.

- GV kiểm tra, nhận xét, đánh giá.

**3. Củng cố, dặn dò.**

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 5: SỐ HẠNG – TỔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nắm chắc tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán – trang 38**

2. HS: SGK, VBT toán, bảng con ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động.**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả.  - Gv kết hợp giới thiệu bài.  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức.**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.*  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 4 + 2= 6, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 4 – SH;  2 – SH; 6 – Tổng.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tổng đã học vào giải bài tập****.***  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phận trong phép tính cộng.  - Gọi hs chữa miệng  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là: ….  - GV nêu BT2.  a) 10 và 5  b) 20 và 30  - Yêu cầu HS làm BT vào vở  - GV chốt đáp án.  **D.**  **HĐ vận dụng**  **Bài 3**: Trò chơi “Lập tổng”  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tống đã học vào* *trò chơi Lập tổng.*  - Tổ chức trò chơi “Thực hành lâp tổng”  Mỗi HS chuẩn bị hai thẻ số như sgk.  - GV nêu luật chơi: Trong thời gian 2 phút bạn nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS chơi TC.  -Nhận xét, tuyên dương.  \* Nếu còn thời gian thì cho HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dung học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.  **E. Củng cố- dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện  - HS khác nhận xét  - HS nhắc lại tên bài  - HS thực hiện  - HS nhắc lại  -HS xác định yc bài tập.  - HS thực hiện  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  -HS xác định yc bài tập.  - HS làm vào vở  a) 10 + 5 = 15  b) 20 + 30 = 50  - HS chữa bài  - HS nghe  - HS chơi TC  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT TỰ THUẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

- Năng lực đặc thù: Tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng - Năng lực ngôn ngữ:

+ Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.

+ Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.

**2. Phẩm chất:** Ý thức, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi. Bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt – trang 57**

HS: SGK, vở BT TV 2- tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu bài, nêu YC bài học: Bài học giúp các em biết một mẫu văn bản tự thuật, từ đó, biết viết (điền vào chỗ trống) để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành.**  **2.1. HĐ 1: Đọc và tìm hiểu bài đọc: Tự thuật** (BT 1)  (nhanh, 10 – 12 phút)  **Mục tiêu:** Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.  **Cách tiến hành:**  **\* Đọc thành tiếng.**  **-** GV đọc bài *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng (được phân cách bằng dấu hai chấm). Giải nghĩa từ *tự thuật, quê quán*.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối, mỗi HS đọc một dòng.  **\* Tìm hiểu bài đọc.**  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  + Em biết những gì về bạn Hồng Anh?  + Nhờ đâu em biết rõ về bạn như vậy?  - GV yêu cầu mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  **2.2. HĐ 2:** **Viết Tự thuật / Điền vào chỗ trống theo mẫu** (BT 2)  **Mục tiêu:** Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT2. GV giải thích:  + Mẫu ở trên là bản *Tự thuật* của bạn Dương Hồng Anh.  + Mẫu *Tự thuật* đã in sẵn trong VBT, các em chỉ điền thông tin vào cột bên phải.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV nhắc HS viết xong, nhớ kiểm tra: Nội dung tự thuật đã đúng chưa? Các tên riêng đã viết hoa đúng chưa?  - GV mời một số HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp.  GV chữa, nhận xét bản tự thuật của 5 – 7 HS.  **3. Củng cố, dặn dò.**  **-** Củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại bài *Tự thuật*, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS lắng nghe CH, trả lời:  + Em biết họ, tên của bạn Hồng Anh, biết bạn ấy là nữ, biết ngày sinh / nơi sinh / quê quán / nơi ở hiện nay / bạn Hồng Anh học lớp nào / trường nào / sở thích của bạn.  + Nhờ bản *Tự thuật*.  - Mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào VBT.  - HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển NL ngôn ngữ.

- HS viết được các chữ cái A, Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Chữ viết đúng mẫu, đúng cỡ, nối chữ đúng quy định.

1.2. Phát triển NL văn học.

- Cảm nhận được nét đẹp của chữ.

**2. Phẩm chất.** HS được rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Mẫu chữ cái Ă, Â viết hoa đặt trong khung chữ.

HS : vở TV tăng, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra vở, bảng con.**  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  **HĐ1:** Giới thiệu bài - ghi bài.  **HĐ2:** Ôn lại cách viết các chữ hoa A, Ă, Â.  - GV cho HS quan sát n/x từng chữ mẫu.  - HS nhắc lại quy trình viết từng chữ hoa A, Ă, Â  - HS nêu sự giống nhau và khác nhau giữa các chữ A, Ă, Â.  - GV nhận xét, chốt.  **HĐ3:** Viết bảng con.  \* Chữ cỡ vừa: cao 5 ô li:  - Cho HS luyện viết các chữ hoa vào bảng con  - GV sửa chữa cho HS  \* Chữ cỡ nhỏ: cao 2,5 ô li:  - Cho HS luyện viết các chữ hoa vào bảng con  - GV sửa chữa cho HS  **HĐ4:** Viết vào vở.  - GV nêu yêu cầu bài viết:  + Cỡ vừa (A, Ă, Â) mỗi chữ 1 dòng  + Cỡ nhỏ (A, Ă, Â) mỗi chữ 2 dòng  - Cho HS viết bài - GV theo dõi.  - GV nhận xét – đánh giá. | - HS đọc tên bài  - HS quan sát  - HS nhắc lại  - HS viết bảng con chữ cỡ vừa  - HS viết bảng con chữ cỡ nhỏ  - HS nghe  - HS viết vào vở. |

**3. Củng cố:**

HS nêu sự giống nhau và khác nhau giữa các chữ A, Ă, Â.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP**

***(tiết 2)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
* Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.  - Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:  *+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*  *+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*  *+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*  ***Bước 2: Làm viêc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **a. Mục tiêu**: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên người** | **Nghề nghiệp** | **Có thu nhập** | **Tình nguyện** | |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |   ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.pngBước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Hình 1: Mở lớp dậy học.*  *Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.*  *- Hình 2: Dọn dẹp đường đi*  *Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ môi trường sống của mọi người.*  *- Hình 3:Trồng cây xanh*  *Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạc lỡ, sói mòn đất.*  *Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo*  *Ý nghĩa: Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.*  - HS trả lời: *Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.*  - HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 6: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nắm chắc tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

a. Năng lực:

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán – trang 40**

2. HS: SGK, VBT toán, bảng con ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động.**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức.**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.*  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6-2=4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 6 – SBT;  2 – ST; 4 – hiệu.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về SBT-ST-Hiệu đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài.  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phận trong phép tính trừ.  - GV chữa bài  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm hiệu, biết  - GV nêu BT2.  a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.  b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.  - Yêu cầu HS làm BT vào vở, trình bày.  - GV nhận xét  **D.**  **HĐ vận dụng.**  **Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn” (Không phù hợp với học online  **E. Củng cố - dặn dò**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thành lập phép trừ và tính kết quả.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS khác nhận xét  - HS nhắc lại  -HS xác định yc bài tập.  - HS thực hiện  - Hs nêu  - Hs chữa bài  -HS xác định yc bài tập.  - HS làm vào vở  a) 12 – 2 = 10  b) 60 – 20 = 40  - HS chữa bài  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (tiết 1)**

**(Bài tập phát triển năng lực toán, tập 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm các BT trong phần Tái hiện, củng cố. (vớ BT phát triển năng lực Toán – tuần 1, tập 1).

- Biết đọc, viết số và so sánh số. Biết thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực.**

a. Năng lực:Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề.

b. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

HS: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**

- HS hát

- GV giới thiệu bài ; nêu nhiệm vụ tiết học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

GV tổ chức cho HS làm bài tập trong phần Tái hiện, củng cố, sách BT phát triển năng lực Toán lớp 2 - tuần 1.

Bài 1.

- HS đọc yêu cầu. HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài. Cho HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm bảng con.

- HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 4.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào bảng con.

- HS nhận xét. GV nhận xét, chốt.

Bài 5.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ bài làm trước lớp, nhận xét. - GV nhận xét, chốt.

**3. Củng cố.**

- GV nêu một số lưu ý với HS khi làm bài.

- Nhận xét tiết học.

**Thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 2)**

**(Bài tập phát triển năng lực toán, tập 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm các BT trong phần Kết nối. (vớ BT phát triển năng lực Toán – tuần 1, tập 1).

- HS được luyện tập về thứ tự các số. Viết số thành tổng các chục và đơn vị. Cộng, trừ các số (không nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực.**

a. Năng lực:Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề.

b. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

HS: SGK, vở BT phát triển năng lực Toán, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**

- HS hát

- GV giới thiệu bài ; nêu yêu cầu tiết học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

GV tổ chức cho HS làm bài tập trong phần Kết nối, sách BT phát triển năng lực Toán lớp 2 - tuần 1.

Bài 6.

- HS đọc yêu cầu. GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm vào sách BTPTNL toán, báo cáo KQ.

- GV nhận xét, chốt.

Bài 7.

- HS đọc yêu cầu bài. HS nêu cách làm.

- HS làm vào bảng con.

GV nhận xét, chốt.

Bài 8.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, GV nhận xét, chốt.

Bài 9.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm vào sách BTPTNL toán.

- HS chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

Bài 10.

- HS đọc yêu cầu bài, HS làm miệng.

- HS nhận xét, GV nhận xét, chốt.

**3. Củng cố.**

- GV nêu một số lưu ý với HS khi làm bài.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TCĐ: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức.**

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.

- Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.

- Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**2. Năng lực.**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**

- Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.

- Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.

- Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

**3. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, ti vi, SGK Hoạt động trải nghiệm.

**SGV – Hoạt động trải nghiệm - trang 19**

- HS : SGK Hoạt động trải nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ Mở đầu: Khởi động.**  **-** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Trải nghiệm, khám phá.**  **Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2.**  **a. Mục tiêu:** HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.  **b. Cách tiến hành:**  *-* GV tổ chức cho HS chia sẻ về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*  *+ Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*  - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.*  **Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em.**  **a. Mục tiêu:** HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo hai nội dung:  *+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*  Tên HS..................  **PHIẾU BT**   |  |  | | --- | --- | | **Môn học** | **Tên thầy cô** | |  |  | |  |  |   *+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ Phiếu BT và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau giữa các bạn.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.  **c. Kết luận:**  - GV chốt lại nội dung: *Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS nghe  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**SINH HOẠT SAO**

**HĐTN – TRANG TRÍ LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\*** Sinh hoạt Sao:

- Giới thiệu với hs về những truyền thống của nhà trường.

- Hiểu và chấp hành các nội quy, quy định của trường lớp.

- Giáo dục học sinh và hướng dẫn học sinh mới làm quen với các hoạt động tập thể trong nhà trường.

**\*** HĐTN:

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.

- HS trang trí lớp học cho một năm học mới.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm với môi trường lớp học của mình.

- Giới thiệu với hs về những truyền thống của nhà trường.

**II- ĐỒ DÙNG SINH HOẠT**.

GV:Sách HĐTN,Nội dung sinh hoạt

HS: Sách HĐTN.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT:**

**1. Hoạt động 1. Sinh hoạt Sao**

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ điểm ***“An toàn giao thông, phòngchống xâm hại”***

- Tổ chức ký cam kết không vi phạm trật tự giao thông.

- Thực hiện phong trào: **“Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”**

**2. Hoạt động 2. Hoạt động trải nghiệm - Trang trí lớp học**

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS lấy ra những vật dụng đã được chuẩn bị: ảnh cá nhân, bút màu, giấy, kéo, keo dán…

- GV phân công nhiệm vụ trang trí lớp học cho HS.

- GV động viên HS tích cực tham gia trang trí lớp học.

- GV nhấn mạnh việc đoàn kết và cùng nhau giữ gìn vệ sinh, bảo quản đồ dùng lớp học trong năm học mới.

**3. Kết thúc**: GV nhận xét tiết sinh hoạt. Động viên HS thực hiện tốt các nền nếp học tập, sinh hoạt.

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………